

Bài 4 LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng bài đọc *Làm việc thật là vui*, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.
b. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi, chia sẻ với các bạn về bài đã đọc: tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh, chi tiết, nhân vật em thích.
2. Viết chính tả một đoạn ngắn theo hình thức nghe – viết và hoàn thành bài tập chính tả; ghi nhớ được chữ cái và tên chữ cái trong bảng chữ cái; biết vận dụng trong cuộc sống những kiến thức đã học. Viết được 2 – 3 câu kể về một việc em đã làm ở nhà.
3. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi tiết trong tranh.
4. Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật (những từ ngữ chỉ đồ vật trong nhà); phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.
5. Biết quý trọng thời gian, yêu lao động, hình thành năng lực tự chủ trong học tập và sinh hoạt. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc. Biết chia sẻ, hoà đồng với mọi người. Phát triển năng lực quan sát.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

– GV nắm được đặc điểm VB văn xuôi; nắm được đặc điểm của các chi tiết trong bài đọc; có năng lực cảm thụ bài văn và biết cách hướng dẫn, tổ chức HS hiểu bài văn.

- GV nắm được đặc điểm bình diện âm thanh của ngôn ngữ và hướng dẫn HS luyện đọc thành tiếng.
- GV nắm được đặc điểm của bình diện ngữ nghĩa và vận dụng hướng dẫn HS Đọc - hiểu.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ bài đọc và tranh minh hoạ các hoạt động trong bài học.
- Phiếu học tập: có thể làm phiếu bài tập chính tả hoặc luyện tập về từ và câu.
- SHS; vở bài tập thực hành; vở chính tả (nếu HS sử dụng vở ô li để viết chính tả).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Niềm vui của Bi và Bống*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Cụ thể:

- + Kiểm tra đọc thành tiếng. HS có thể đọc thành tiếng đoạn theo yêu cầu của GV.
- + Kiểm tra Đọc - hiểu: Trả lời câu hỏi Đọc - hiểu; hiểu nghĩa của từ trong bài; nắm được nội dung bài đọc.

GV có thể tổ chức nội dung ôn, kiểm tra bài cũ bằng nhiều hình thức linh hoạt phù hợp với đối tượng HS.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động (làm việc nhóm).
- HS quan sát tranh và nói được mỗi vật, mỗi người trong tranh đang làm gì. (Chú ý: HS được nói (kể lại) tự nhiên về những công việc trong tranh. Nội dung trao đổi này có tác dụng giúp cho HS tự ý thức được mọi vật, mọi người đều hăng say làm việc và làm việc với tinh thần vui vẻ; phát triển năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm).
- GV kết nối vào bài mới. VD: Mỗi người, mỗi vật đều có công việc của riêng mình nhưng có điểm giống nhau là mọi người, mọi vật đều thấy rất vui. Bài đọc *Làm việc thật là vui* của nhà văn Tô Hoài cũng nói về điều này.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- GV đọc bài văn. GV chú ý ngắt nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm bài văn trong khi nghe GV đọc.
- GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng đoạn (GV sử dụng linh hoạt hình thức tổ chức hoạt động. Có thể cho HS đọc nối tiếp trong nhóm hoặc đọc trước lớp.)
- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ dễ bị lẫn theo từng vùng phương ngữ. VD: *làm việc, tích tãc, thức dậy, nở hoa, có ích, mọi vật, nhặt rau, luôn luôn, lúc nào...*

- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc câu dài. VD: *Con gà trống gáy vang ò ó o, báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy;* *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tung bừng.*

- Luyện đọc theo nhóm/ cặp:

- HS đọc đoạn.

+ GV chia đoạn: (chia tương đối để thuận lợi cho HS luyện đọc)

Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*;

Đoạn 2: tiếp đến *tung bừng*;

Đoạn 3: Phần còn lại.

+ HS đọc nối tiếp từng đoạn (2 – 3 lần).

+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài (nếu có).

+ HS đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2). Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp. HS và GV nhận xét.

- (1 – 2) HS đọc thành tiếng cả bài.

- GV đọc lại cả bài.

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi.

- HS làm việc nhóm (có thể yêu cầu một HS đọc to từng câu hỏi trong SHS), cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. (GV có thể linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động tìm hiểu bài.)

- GV và HS thống nhất câu trả lời:

Câu 1. *Những con vật nào được nói đến trong bài?* (gà trống, con tu hú, chim, chim cú mèo)

Câu 2. *Đóng vai một con vật trong bài, nói về công việc của mình.*

HS hoạt động nhóm, tự chọn con vật mình thích để nói về công việc của mình với các bạn trong nhóm. VD, HS đóng vai con gà trống: *Tôi là gà trống, tôi như chiếc đồng hồ báo thức, báo cho mọi người mau mau thức dậy.*

Câu 3. *Kể tên những việc bạn nhỏ trong bài đã làm.* (làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ).

Câu 4. *Theo em, mọi người, mọi vật làm việc như thế nào?*

HS trao đổi nhóm và mỗi HS tự đưa ra ý kiến nhận xét. VD: Mọi người, mọi việc luôn bận rộn nhưng lúc nào cũng vui.

- GV có thể có câu hỏi mở rộng (tùy đối tượng HS), VD: Vì sao mọi người lại thấy rất vui khi được làm việc (ý nghĩa của lao động). Hoặc cho HS phát biểu những suy nghĩ của

các em sau khi đọc bài văn. Hoặc kể tên những việc em đã làm ở nhà. (Câu hỏi kết hợp rèn kĩ năng sống. HS tự phát biểu suy nghĩ; nếu HS nói có hoặc không thì GV hỏi thêm: vì sao và giải thích). Hoặc cho HS đặt một tên khác cho bài đọc. (HS tự do tìm tên khác cho câu chuyện theo cách hiểu của các em. GV có thể hỏi thêm: Vì sao em chọn tên đó?).

Lưu ý: GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi trong SHS. Tùy đối tượng HS, GV có thể chia nhỏ câu hỏi để dẫn dắt HS trả lời hoặc giảm độ khó hoặc mở rộng. GV có thể linh hoạt lựa chọn theo cách nào là tùy thuộc vào khả năng của HS.

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV có thể làm mẫu (nếu cần).
- HS (2 nhóm) làm bài tập trong nhóm.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt:

Con gà trống gáy vang báo trời sắp sáng.

Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ.

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc, báo phút, báo giờ.

Câu 2. Đặt một câu nêu hoạt động của em ở trường.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS (nhóm 2) làm bài tập trong nhóm.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.

VD: Em đọc sách.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả.
- + GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai; HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS).
- + 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn nghe – viết.

+ GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? (Những chữ đầu câu viết hoa.) Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? (HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai; GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: *làm việc, báo giờ, sắp sáng, sắc xuân, rục rờ,...*) Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? (Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.)

+ HS viết nháp một số chữ dễ viết sai, VD: *làm việc, báo giờ, sắp sáng, sắc xuân, rục rờ,...*

- HS nghe - viết:

+ GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.

- GV đọc soát lỗi chính tả. (GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức soát lỗi chính tả.)

- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV có thể làm mẫu (nếu cần).

- HS (2 nhóm) làm bài tập trong nhóm.

- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- HS và GV nhận xét.

- GV chốt bảng chữ cái và tên chữ. HS đọc thành tiếng (cá nhân/ cả lớp).

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
10	g	giê
11	h	hát
12	i	i
13	k	ca
14	l	e-lờ

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
15	m	em-mờ
16	n	en-nờ
17	o	o
18	ô	ô
19	ơ	ơ

- GV cho HS đọc lại toàn bộ bảng chữ cái và tên chữ cái sau khi đã hoàn thành. HS học thuộc bảng chữ cái.

Lưu ý: GV có thể mở rộng giúp HS tìm cách nhớ chữ cái và tên chữ cái. VD: cho HS quan sát tên của những chữ cái là phụ âm và tên của những chữ cái là nguyên âm xem chúng có điểm gì khác nhau? (Các chữ cái là phụ âm thường có tên gọi chữ khác với tên âm; những chữ cái là nguyên âm có tên chữ cái và tên âm giống nhau.) GV có thể tổ chức thực hiện hoạt động dưới hình thức trò chơi.

3. Dựa vào chữ cái đầu tiên, sắp xếp tên các cuốn sách theo thứ tự trong bảng chữ cái.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.

- HS (2 nhóm) làm bài tập trong nhóm.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả: Gà trống nhanh trí, Hoa mào gà, Kiến và chim bồ câu, Nàng tiên Ốc, Ông Cản Ngũ.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm và gọi tên các vật trong tranh.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV hướng dẫn HS quan sát, tưởng tượng để tìm ra các đồ vật ẩn trong bức tranh.
- HS làm việc theo nhóm.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả:
Tên các vật trong tranh: ghế, quạt trần, quạt điện, bát, đĩa, chổi, mắc áo, giường, chăn, gối, ấm chén, nôi, ti vi.

2. Tìm 3 - 5 từ ngữ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh ở bài tập 1.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Làm mẫu (nếu cần).
- HS làm việc theo nhóm.
- Từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả.
VD: quạt máy - làm mát; chổi - quét nhà; mắc áo - treo quần áo; nôi - nấu thức ăn; ghế - ngồi;...

3. Đặt một câu nói về việc em làm ở nhà.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Phân tích mẫu giúp HS hiểu và nắm vững cách làm.
- HS (cá nhân) làm bài tập.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi đặt câu.

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Nhìn tranh, kể về các việc bạn nhỏ đã làm.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV hướng dẫn HS quan sát tranh để nhận biết việc làm trước, việc làm sau. Nội dung các bức tranh chính là nội dung HS sẽ kể (nói).
- HS làm việc theo nhóm.
- Từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi kể (nói) bằng giọng kể tự nhiên (tránh nhảm lẫn với giọng đọc).

2. Viết 2 – 3 câu kể một việc em đã làm ở nhà.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS (cá nhân) làm bài tập.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi viết. HS có thể viết trên 2 – 3 câu, tùy năng lực của các em.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.

(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi. GV có thể chuẩn bị một số bài viết phù hợp (có thể tìm trên internet, trong các sách báo thiếu nhi) và cho HS đọc ngay tại lớp.)

2. Trao đổi với các bạn về bài đã đọc dựa vào gợi ý.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn HS cách thức trao đổi với nhau dựa vào gợi ý trong SHS.
- HS trao đổi theo cặp.
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý liên hệ thực tế.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính:
 - + Đọc – hiểu bài *Làm việc thật là vui*.
 - + Biết đặt câu nói về việc em làm ở nhà.

- + Thuộc tên các chữ cái từ g đến o.
- + Nghe – viết đúng bài chính tả. Viết được đoạn văn 2 – 3 câu kể một việc em đã làm ở nhà.
- + Nhận biết được tên đồ vật.
- + Đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.
- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.